

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : **CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG**
2. Tên môn học (tiếng Anh) : **SUPPLY CHAIN MANAGEMENT STRATEGY**
3. Mã số môn học : **LOG701**
4. Trình độ đào tạo : **Đại học chính quy chuẩn**
5. Ngành đào tạo áp dụng : **Quản trị kinh doanh**
6. Số tín chỉ : **03**
 - Lý thuyết : 5/3 tín chỉ (tương đương 25 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 1 tín chỉ (tương đương 15 tiết)
 - Thực hành :
 - Khác (tham gia các buổi báo cáo tiểu luận nhóm) : 1/3 tín chỉ (tương đương 05 tiết)
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : 90 giờ để chuẩn bị bài, tự học, làm tiểu luận nhóm, và đồ án kết thúc môn học
 - Khác :
8. Khoa quản lý môn học : **Khoa Quản trị kinh doanh**
9. Môn học trước : **Nhập môn ngành quản trị kinh doanh**
10. Mô tả môn học

Môn học thuộc kiến thức chuyên ngành Quản trị chuỗi cung ứng và logistics bậc đại học. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức chủ yếu về chiến lược logistics và xây dựng chiến lược trong quản trị chuỗi cung ứng. Nội dung chính của môn học gồm: xây dựng khung chiến lược tổng thể; hoạch định chiến lược cung – cầu trong chuỗi cung ứng; hoạch định chiến lược mạng lưới phân phối; chiến lược quản lý hàng tồn kho và

thành phẩm; chiến lược sản xuất và vận hành; và tìm kiếm sự phù hợp giữa chiến lược quản trị chuỗi cung ứng với chiến lược chung của doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành môn học, người học có khả năng tham gia thực hiện quy trình hoạch định chiến lược trong quản trị chuỗi cung ứng trong một tổ chức kinh doanh bất kỳ.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CDR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CDR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Trang bị cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về hoạch định chiến lược trong chuỗi cung ứng như xây dựng khung chiến lược, hoạch định và điều phối cung cầu, hoạch định chiến lược hàng tồn kho, hoạch định chiến lược vận chuyển, và các vấn đề khác liên quan đến chiến lược trong chuỗi cung ứng.	Xây dựng các khả năng tư duy phân biện và tư duy logic trong việc xây dựng chiến lược trong chuỗi cung ứng.	PLO2
		Khả năng nhận diện, phân tích, vận dụng các kiến thức chuyên sâu về chiến lược và quản trị chiến lược, vận hành, trong chuỗi cung ứng nhằm giải quyết hiệu quả các vấn đề, phát triển giải pháp ứng dụng trong hoạt động quản trị kinh doanh	PLO6
CO2	Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng hoạch định chiến lược và lập kế hoạch trong chuỗi cung ứng: hoạch định chiến lược tổng thể, chiến lược hàng tồn kho, chiến lược sản xuất, chiến lược vận chuyển...	Khả năng vận dụng chuẩn mực đạo đức, giá trị văn hóa, quản trị chiến lược, truyền thông kinh doanh, quản trị chất lượng, công cụ dự báo..., cũng như bản thân doanh nghiệp nhằm khai thác có hiệu quả hoạch định chiến lược quản trị chuỗi cung ứng phù hợp bối cảnh kinh doanh.	PLO7

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CDR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

CO3	Định hướng cho sinh viên cách thức vận dụng các kỹ năng dự báo cung – cầu, hoạch định chiến lược và lập kế hoạch trong chuỗi cung ứng của một tổ chức kinh doanh.	Khả năng nhận diện, phân tích, vận dụng các kiến thức chuyên sâu về chuỗi cung ứng, chiến lược chuỗi cung ứng, và tính phù hợp giữa chiến lược chuỗi cung ứng với chiến lược chung của tổ chức kinh doanh.	PLO6
-----	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Giải thích những khái niệm, thuật ngữ về chuỗi cung ứng, hiệu suất của một chuỗi cung ứng, hệ thống phân phối, quản lý tồn kho, quản lý sản xuất hiệu quả, quản lý vận chuyển, và tính phù hợp giữa chiến lược chuỗi cung ứng và chiến lược tổng thể của tổ chức kinh doanh	3	CO1 CO2	PLO2 PLO6
CLO2	Định hình và minh họa tiến trình hoạch định chiến lược tổng thể chuỗi cung ứng, chiến lược quản lý tồn kho, chiến lược hệ thống phân phối, chiến lược vận chuyển, và các vấn đề liên qua.	3	CO1 CO2	PLO6
CLO3	Áp dụng những kiến thức môn học để khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của người làm trong lĩnh vực chuỗi cung ứng như: bộ phận tìm kiếm nhà cung cấp, điều phối vận chuyển, phát triển hệ thống phân phối, định mức tồn kho... Theo	3	CO2	PLO6 PLO7

	đó, quan trọng là việc áp dụng kiến thức môn học để xây dựng được chiến lược tổng thể và cụ thể trong chuỗi cung ứng.			
CLO4	Phân tích và chỉ ra nhiệm vụ và quy trình làm việc của nhóm, nhiệm vụ của các thành viên; xác định các mục tiêu cụ thể và lập kế hoạch hoạt động của nhóm để thực hiện xây dựng chiến lược tổng thể và chiến lược cụ thể trong chuỗi cung ứng.	3	CO3	PLO2 PLO7
CLO5	Thiết lập chiến lược chuỗi cung ứng cho tổ chức hoạt động trong một ngành cụ thể.	4	CO3	PLO6 PLO7

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO2	PLO6	PLO7
Mã CDR MH			
CLO1	3	3	
CLO2		3	
CLO3		3	3
CLO4	3		3
CLO5		4	4

12. Phương pháp dạy và học

Triết lý đào tạo “**lấy người học làm trung tâm**” được áp dụng. Do đó *chiến lược giảng dạy tương tác* được vận dụng; theo đó, hoạt động giảng dạy của giảng viên luôn

định hướng vào: khuyến khích sinh viên quan tâm đến nghề nghiệp; thúc đẩy việc thu nhận kiến thức, hình thành các khuôn mẫu ứng xử. Môi trường giảng dạy hướng đến việc động viên kịp thời, tạo động lực tích cực, khuyến khích tinh thần đồng đội và thảo luận cởi mở. Kết quả học tập mong đợi dự kiến đạt được thông qua phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực cho người học, với 40% thời gian giảng viên thuyết giảng lý thuyết, 50% sinh viên thuyết trình, thảo luận với giảng viên, nhóm và lớp học, 10% làm bài tập cá nhân.

Phương pháp giảng dạy tích cực được thực hiện. Giảng viên chủ yếu đóng vai trò là người truyền bá tri thức khoa học, tổ chức, cố vấn, hỗ trợ người học khám phá, làm chủ tri thức, phát triển khả năng giải quyết vấn đề liên quan đến khoa học lãnh đạo trong tổ chức kinh doanh. Giảng viên giải thích, phân tích các khái niệm, nguyên lý, bản chất của khoa học lãnh đạo; trả lời các câu hỏi của sinh viên; nêu các vấn đề để sinh viên tự học, tự nghiên cứu, khám phá và làm chủ tri thức liên quan. Giảng viên áp dụng *phương pháp giảng dạy theo nhóm*: tổ chức hình thức học tập theo nhóm (hình thức học tập hợp tác) để tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác nhằm giúp sinh viên thực hiện và nâng cao năng lực tranh luận, thảo luận về tri thức khoa học, củng cố năng lực làm việc nhóm, tạo cơ hội trải nghiệm quá trình lãnh đạo (và tham gia vào quá trình lãnh đạo) nhóm nhỏ cho sinh viên. Bên cạnh đó, giảng viên cũng có thể áp dụng *phương pháp giảng dạy nêu vấn đề* nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề liên quan đến khoa học lãnh đạo trong tổ chức kinh doanh cho sinh viên.

Sinh viên cần phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động trong quá trình học tập tại giảng đường và ở nhà nhằm nắm vững các tri thức căn bản, hình thành và phát triển năng lực tự học (sử dụng giáo trình, tài liệu tham khảo; lắng nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin, thảo luận, hỏi đáp...), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo, độc đáo trong tư duy, chiếm lĩnh và làm chủ tri thức liên quan đến khoa học lãnh đạo trong tổ chức kinh doanh. Sinh viên cần bố trí thời gian tự học ở nhà hợp lý để chuẩn bị bài học, tự nghiên cứu sâu để khám phá và làm chủ tri thức về lãnh đạo. Sinh viên cần có kỹ năng làm việc nhóm, phát huy tinh thần tương trợ, có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm cao để tham gia các hoạt động nhằm hoàn thành các nhiệm vụ của nhóm học tập.

13. Yêu cầu môn học

– Sinh viên chỉ được đánh giá đạt học phần khi: (1) có điểm quá trình, (2) có điểm thi kết thúc học phần (trường hợp sinh viên nhận điểm 0 do vắng thi không được ghi nhận là có điểm thi), (3) có tổng điểm học phần từ 4 trở lên.

– Tùy số lượng sinh viên mà giảng viên quyết định số lượng thành viên các nhóm học tập.

– Sinh viên tham dự lớp học phần phải tuân thủ quy tắc ứng xử của Nhà Trường; sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu.

– Sinh viên phải có ý thức chuẩn bị giáo trình, học liệu, máy tính cá nhân (khi cần thiết) để phục vụ quá trình học tập.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1]. Sunil Chopra & Peter Meindl (2013). Supply chain management: Strategy, Planning, and Operation. Pearson 2013.

14.2. Tài liệu tham khảo

[2]. F. Robert Jacobs & Richard B. Chase (2017). Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng. TPHCM: NXB Đại học Kinh tế TPHCM

[3] Shoshanah Cohen, Joseph Roussel (2013). Strategic Supply Chain Management: The five core disciplines for top performance.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1, CLO2	10%
	A.1.2. Bài kiểm tra tự luận	CLO1, CLO2, CLO3	20%
	A.1.3. Tiểu luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Bài thi trắc nghiệm	CLO1, CLO2, CLO3	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

❖ Nội dung đánh giá

Nội dung của đánh giá chuyên cần gồm: tần suất hiện diện của sinh viên và sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường.

❖ Phương pháp và tổ chức thực hiện đánh giá

Đánh giá kết quả học tập bằng đánh giá chuyên cần được thực hiện bằng phương thức điểm danh và ghi nhận quá trình tham gia học tập các nội dung của học phần. *Điểm danh* thực hiện trên danh sách lớp học phần chính thức do Trường cung cấp. Việc *ghi nhận quá trình tham gia học tập các nội dung của học phần* được thực hiện khi: (1) giảng viên mời đích danh sinh viên trả lời các câu hỏi hay phân công giải quyết các bài tập/chủ đề thảo luận (tham gia thụ động), (2) sinh viên tự giác (xung phong) trả lời các câu hỏi hay tham gia giải quyết các bài tập/chủ đề thảo luận (tham gia chủ động); sinh viên có tần suất tham gia trên 50% số buổi học với đa số lời đáp sát đáp án của vấn đề thì được xác định là chủ động tham gia rất tích cực vào quá trình học tập trên giảng đường.

A.1.2. Bài kiểm tra

❖ Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá của Bài đồ án cá nhân là khối lượng kiến thức kiểm tra tương ứng với khối lượng kiến thức của tiến độ dạy học đã được quy định. Đề kiểm tra do giảng viên yêu cầu sinh viên xây dựng một đề án triển khai các kiến thức đã học vào một tổ chức kinh doanh.

❖ Phương pháp và tổ chức thực hiện đánh giá

Đánh giá kết quả học tập bằng Bài đồ án cá nhân được thực hiện bằng cách mỗi sinh viên tự thực hiện: vận dụng những kiến thức đã học để xây dựng một đề án là kế hoạch, chiến lược, phương pháp cụ thể nhằm giải quyết vấn đề trong một tổ chức kinh doanh.

A.1.3. Tiểu luận nhóm

❖ Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá của hình thức đánh giá kết quả học tập bằng Tiểu luận nhóm là khối lượng kiến thức của học phần đã quy định trong Đề cương này, thể hiện cụ thể qua các chủ đề của tiểu luận nhóm.

❖ *Phương pháp và tổ chức thực hiện*

Đánh giá kết quả học tập bằng Tiểu luận nhóm được thực hiện bằng hình thức đánh giá nội dung, hình thức bài tiểu luận do một nhóm không quá 5 thành viên thực hiện (khi cần thiết, giảng viên xem xét việc tăng thành viên của nhóm), qua đó lựa chọn nhóm báo cáo bài tiểu luận để tổ chức thảo luận toàn thể lớp học phần. Quy cách của tiểu luận được giảng viên quy định ở buổi học thứ nhất.

Giảng viên tổ chức cho sinh viên hình thành các nhóm viết tiểu luận. Đề tài của tiểu luận, thời gian và phương thức nộp tiểu luận (bằng file) được giảng viên thông báo nhóm sinh viên trực tiếp tại lớp hoặc qua email trong tuần học đầu tiên của học phần. Nhóm sinh viên tổ chức thực hiện tiểu luận trong thời gian tự học tại nhà; sau đó nộp tiểu luận đến giảng viên theo thời gian quy định. Giảng viên chấm tiểu luận, trả điểm và cung cấp nhận xét cho các nhóm rút kinh nghiệm, đúc kết tri thức cần lĩnh hội. Việc lựa chọn nhóm sinh viên thực hiện báo cáo tiểu luận do giảng viên quyết định dựa vào chất lượng (nội dung khoa học và hình thức trình bày) của tiểu luận và quỹ thời gian cho phép của học phần.

A.2. Bài thi trắc nghiệm cuối khoá

❖ *Nội dung đánh giá*

Nội dung đánh giá của hình thức đánh giá kết quả học tập bằng bài thi trắc nghiệm là khối lượng kiến thức của học phần đã quy định trong các chương của Đề cương này.

❖ *Phương pháp và tổ chức thực hiện*

- *Hình thức:* Đề thi trắc nghiệm được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi. Mỗi đề thi gồm 50 câu hỏi trắc nghiệm. Các câu hỏi trắc nghiệm có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng. Thời gian thi là 60 phút.

- *Nội dung:* Các câu hỏi trắc nghiệm nhằm kiểm tra khả năng hiểu, giải thích các vấn đề trong lĩnh vực quản trị chuỗi cung ứng và chiến lược quản trị chuỗi cung ứng. Nội dung thi bao quát các chương của môn học.

- *Tổ chức đánh giá:* Thi và chấm trực tiếp trên hệ thống mạng máy tính (khi đủ điều kiện). Điểm bài thi được chấm theo parem đáp án Ngân hàng đề thi môn Chiến lược trong quản trị chuỗi cung ứng.

3. Các rubrics đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

Bảng tiêu chí đánh giá (rubric)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm				
		Từ 0 đến 3,9	Từ 4,0 đến 5,4	Từ 5,5 đến 6,9	Từ 7,0 đến 8,4	Từ 8,5 đến 10
Tần suất hiện diện của sinh viên	40%	Hiện diện giảng đường dưới 40% số buổi học	Hiện diện giảng đường trên 50% số buổi học	Hiện diện giảng đường trên 60% số buổi học	Hiện diện giảng đường trên 70% số buổi học	Hiện diện giảng đường trên 80% số buổi học
Sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường	60%	không tham gia vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	tham gia thụ động vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	tham gia chủ động vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	chủ động tham gia tích cực vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt học phần	chủ động tham gia rất tích cực vào quá trình thảo luận về nội dung bài học trong suốt thời học phần

A.1.2. Bài kiểm tra tự luận

Rubric sau đây được dùng để chấm cho từng câu hỏi trong bài kiểm tra tự luận

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm				
		Từ 0 đến 3,9	Từ 4,0 đến 5,4	Từ 5,5 đến 6,9	Từ 7,0 đến 8,4	Từ 8,5 đến 10

Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	40%	Không sử dụng lý luận khoa học liên quan	Có sử dụng nhưng chưa đúng lý luận khoa học liên quan	Trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận khoa học liên quan
Tổ chức lập luận để giải quyết vấn đề	40%	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận còn lỏng lẻo; minh chứng thiếu tính thuyết phục	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục
Văn phong bài kiểm tra	20%	Hành văn tối nghĩa ở các phần nội dung chính	Hành văn lủng củng khiến cho người đọc khó có thể hiểu nội dung	Hành văn lủng củng nhưng người đọc vẫn có thể hiểu nội dung	Hành văn tốt, đôi khi có lỗi diễn đạt	Hành văn rõ ràng, mạch lạc

4.1.3. Tiểu luận nhóm

Bảng tiêu chí đánh giá (rubric)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm				
		Từ 0 đến 3,9	Từ 4,0 đến 5,4	Từ 5,5 đến 6,9	Từ 7,0 đến 8,4	Từ 8,5 đến 10
Cấu trúc của tiểu luận	10%	Tiểu luận	Tiểu luận thiếu	Tiểu luận	Tiểu luận thiếu mục	Tiểu luận có

		thiếu một trong hai phần: phần cơ sở lý luận khoa học liên quan; danh sách tác giả	phần kết luận	thiếu phần danh mục tài liệu tham khảo, danh mục bảng - hình	lục tự động	đủ tất cả các phần theo quy định
Giới thiệu vấn đề	10%	Không trình bày được tính cấp thiết (tầm quan trọng) của vấn đề	Trình bày không đúng về tính cấp thiết (tầm quan trọng) của vấn đề	Trình bày được nhưng chưa đủ về tính cấp thiết (tầm quan trọng) của vấn đề	Trình bày được về tính cấp thiết (tầm quan trọng) của vấn đề nhưng chưa thuyết phục người đọc	Phân tích rõ ràng, rất thuyết phục về tính cấp thiết (tầm quan trọng..) của vấn đề
Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	20%	Không sử dụng lý luận khoa học liên quan	Có sử dụng nhưng chưa đúng lý luận khoa học liên quan	Trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận khoa học liên quan

Tổ chức lập luận để giải quyết vấn đề	20%	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận còn lỏng lẻo; minh chứng thiếu tính thuyết phục	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục
Văn phong khoa học	10%	Hành văn tối nghĩa ở các phần nội dung chính	Hành văn lủng củng khiến cho người đọc khó có thể hiểu nội dung	Hành văn lủng củng nhưng người đọc vẫn có thể hiểu nội dung	Hành văn tốt, đôi khi có lỗi diễn đạt	Hành văn rõ ràng, mạch lạc
Lỗi đạo văn	10%	Trên 50%	Từ 46%-50%	Từ 31%-45%	Từ 15%-30%	Dưới 15%
Hình thức	10%	Không định dạng theo bất cứ tiêu chí nào	Có lỗi: không căn lề, không thống nhất định dạng đoạn văn, sai khổ giấy	Có lỗi: Không định dạng toàn văn bản, không thống nhất font chữ	Có lỗi: thiếu đánh số trang; thiếu bìa hoặc trình bày bìa sai quy định	Định dạng đúng tất cả các tiêu chí yêu cầu
Báo cáo bài nhóm (chỉ chấm cho nhóm đạt tiêu chuẩn để báo cáo)						
+ Kỹ năng thuyết trình	5%	Không thể báo	Báo cáo bài kém	Báo cáo bài lỗi	Báo cáo bài lỗi	Báo cáo bài

		cáo được bài tiêu luyện	thuyết phục; tương tác chưa tốt; quản lý thời gian chưa tốt	cuốn, thuyết phục; tương tác chưa tốt; quản lý thời gian chưa tốt	cuốn, thuyết phục; tương tác tốt; quản lý thời gian chưa tốt	lôi cuốn, thuyết phục; tương tác tốt; quản lý thời gian tốt
+ Trả lời câu hỏi	5%	Không trả lời được các câu hỏi đặt hỏi đúng	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng cho chỉ dưới 1/2 các câu hỏi đặt hỏi đúng	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng từ 1/2 các câu hỏi đặt hỏi đúng trở lên; các câu còn lại chưa có hướng trả lời	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng từ 1/2 các câu hỏi đặt hỏi đúng trở lên; các câu còn lại có hướng trả lời chấp nhận được	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng cho tất cả các câu hỏi đặt hỏi đúng

A.2.1 Bài thi bằng trắc nghiệm

- Cấu trúc đề: 50c/10đ.
- Thời gian làm bài: 60 phút

Mức độ Chương	Trộn các câu hỏi	Mức 1: Biết		Mức 2: Hiểu		Mức 3: Áp dụng		Tổng SL SL	Tổng điểm
		Trắc nghiệm		Trắc nghiệm		Trắc nghiệm			
		SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm		
1		4	0.2	2	0.2	2	0.2	8	1.4
2		3	0.2	2	0.2	2	0.2	7	1.4
3		3	0.2	2	0.2	2	0.2	7	1.4
4		3	0.2	2	0.2	2	0.2	7	1.4
5		3	0.2	2	0.2	2	0.2	7	1.4
6		3	0.2	2	0.2	2	0.2	7	1.4
7		3	0.2	2	0.2	2	0.2	7	1.4
Tổng SL		22		14		14		50	10
Tổng điểm									10

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CDR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
5	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ XÂY DỰNG KHUNG CHIẾN LƯỢC CHO CHUỖI CUNG ỨNG</p> <p>1.1. Những hiểu biết về chuỗi cung ứng</p> <p>1.1.1. Chuỗi cung ứng và mục tiêu chuỗi cung ứng</p> <p>1.1.2. Các giai đoạn quyết định trong chuỗi cung ứng</p> <p>1.1.3. Quan điểm quy trình của một chuỗi cung ứng</p> <p>1.2. Hiệu suất chuỗi cung ứng: đạt được phạm vi và sự phù hợp chiến lược</p> <p>1.3. Thành phần của chuỗi cung ứng và các chỉ số đo lường</p>	CLO1 CLO2	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu môn học (chú ý: giáo trình, công bố lịch kiểm tra giữa kỳ, giao đề tài bài tiểu luận nhóm). - Giảng bài, vấn đáp về các khái niệm cơ bản. - Tổ chức thảo luận nhóm về: “sự hiểu biết về chuỗi cung ứng và tầm quan trọng của chuỗi cung ứng trong tổ chức kinh doanh”. - Giao cho sinh viên chuẩn bị chủ đề thảo luận “<i>Phương pháp hoạch định chiến lược trong chuỗi cung ứng</i>”. - Giao sinh viên chuẩn bị bài Chương 2. <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. 	A.1.1 A.1.2 A.1.3	<i>Chương 1+2+3</i>

	1.4. Chiến lược quản trị chuỗi cung ứng và các yếu tố chính của chiến lược quản trị chuỗi cung ứng				
5	<p>CHƯƠNG 2: HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC CHUỖI CUNG ỨNG</p> <p>2.1. Hoạch định chiến lược mạng lưới phân phối và bổ sung hệ thống bán hàng trực tuyến</p> <p>2.1.1. Vai trò của mạng lưới phân phối trong chuỗi cung ứng</p> <p>2.1.2. Các nhân tố ảnh hưởng thiết kế mạng lưới phân phối</p> <p>2.1.3. Thiết kế các tùy chọn cho mạng lưới phân phối</p> <p>2.1.4. Hệ thống bán hàng trực tuyến và mạng lưới phân phối</p> <p>2.2. Hoạch định chiến lược hệ thống chuỗi cung ứng</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài cũ. - Giảng bài mới. - Tổ chức thảo luận toàn thể lớp về hoạch định hệ thống chuỗi cung ứng. - Giao sinh viên chuẩn bị bài Chương 3. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. - Thảo luận “<i>hoạch định hệ thống chuỗi cung ứng trong thực tế</i>”. - Giao sinh viên chuẩn bị chủ đề: “hoạch định và điều phối cung cầu trong chuỗi cung ứng”. <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. 	<p>A.1.1</p> <p>A.1.2</p> <p>A.1.3</p>	<p><i>Chương 4+5+6</i></p>

	<p>2.2.1. Vai trò của thiết kế hệ thống trong chuỗi cung ứng</p> <p>2.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định thiết kế hệ thống trong chuỗi cung ứng</p> <p>2.2.3. Các khung thiết kế nền tảng cho quyết định về hệ thống của chuỗi cung ứng</p> <p>2.3. Hoạch định chiến lược hệ thống chuỗi cung ứng toàn cầu</p>				
5	<p>CHƯƠNG 3: HOẠCH ĐỊNH VÀ ĐIỀU PHỐI CUNG - CẦU TRONG CHUỖI CUNG ỨNG</p> <p>3.1. Dự báo nhu cầu trong chuỗi cung ứng</p> <p>3.1.1. Vai trò của hoạt động dự báo trong chuỗi cung ứng</p> <p>3.1.2. Những phương pháp dự báo và vai trò của công nghệ thông tin (IT) trong dự báo</p> <p>3.1.3. Quản trị rủi ro trong hoạt động dự báo</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài cũ. - Giảng bài mới. - Tổ chức thảo luận về chủ đề “phương pháp dự báo nhu cầu trong chuỗi cung ứng”. - Giao sinh viên chuẩn bị bài Chương 4. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. - Dặn dò sinh viên chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ (buổi 4). <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. 	<p>A.1.1</p> <p>A.1.2</p> <p>A.1.3</p>	<p><i>Chương</i> 7+8+9+10</p>

	<p>3.2. Lập kế hoạch tổng thể trong chuỗi cung ứng</p> <p>3.2.1. Vai trò của lập kế hoạch tổng thể trong chuỗi cung ứng</p> <p>3.2.2. Xác định chiến lược tổng thể trong chuỗi cung ứng</p> <p>3.2.3. Các phương pháp trong lập kế hoạch và vai trò của công nghệ thông tin (IT) trong lập kế hoạch</p> <p>3.3. Lập kế hoạch cung và cầu trong chuỗi cung ứng</p> <p>3.3.1. Quản lý nguồn cung</p> <p>3.3.2. Quản lý nguồn cầu</p> <p>3.3.2. Hoàn thành kế hoạch</p> <p>3.4. Sự phối hợp trong chuỗi cung ứng</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận tại lớp về chủ đề đã giao. - Tham gia kiểm tra giữa kỳ. 		
10	<p>CHƯƠNG 4: HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC VÀ QUẢN LÝ TỒN KHO TRONG CHUỖI CUNG ỨNG</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài cũ. - Giảng bài mới. 	<p>A.1.1</p> <p>A.1.2</p> <p>A.1.3</p>	

<p>4.1. Chu kỳ hàng tồn kho</p> <p>4.2. Quản lý sự không chắc chắn trong chuỗi cung ứng: đảm bảo mức an toàn của hàng tồn kho</p> <p>4.2.1. Vai trò của mức an toàn hàng tồn kho trong chuỗi cung ứng</p> <p>4.2.2. Xác định mức an toàn thích hợp của hàng tồn kho và các nhân tố ảnh hưởng</p> <p>4.2.3. Quản lý mức an toàn của hàng tồn kho đối với chuỗi cung ứng nhiều đơn vị</p> <p>4.3. Các phương pháp xác định mức độ sẵn có tối ưu của sản phẩm</p> <p>4.3.1. Tầm quan trọng của mức độ sẵn có của sản phẩm</p> <p>4.3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính tối ưu của mức độ sẵn có của sản phẩm</p> <p>4.3.3. Thiết lập mức độ sẵn có tối ưu của sản phẩm</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thảo luận về chủ đề “phương pháp xác định mức an toàn tồn kho”. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Tham gia thảo luận tại lớp về chủ đề đã giao. - Sinh viên tham gia giữa kỳ. 		<p><i>Chương</i> <i>11+12+1</i> <i>3</i></p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	------------------------------------------------------

10	<p>CHƯƠNG 5: HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN</p> <p>5.1. Vai trò của hoạt động vận chuyển trong chuỗi cung ứng</p> <p>5.2. Các mô hình vận chuyển và tính hiệu suất</p> <p>5.3. Hạ tầng hoạt động vận chuyển và chính sách</p> <p>5.4. Thiết kế tùy chọn cho hệ thống vận chuyển</p> <p>5.5. Quản trị rủi ro trong hoạt động vận chuyển</p>	CLO2 CLO3 CLO4	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài cũ. - Giảng bài mới. - Tổ chức thảo luận về các “mô hình vận chuyển và tính hiệu suất”. - Giao sinh viên chuẩn bị bài Chương 6. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. - Tham gia thảo luận tại lớp về chủ đề đã giao. <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Thực hiện/tham gia buổi báo cáo bài tiểu luận nhóm; hỏi/ đáp các vấn đề cần giảng viên/nhóm báo cáo giải đáp. - Chuẩn bị các nội dung về học phần tiếp theo. 	A.1.1 A1.2 A.1.3	Chương 14
	<p>CHƯƠNG 6: HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT</p> <p>6.1. Quy trình sản xuất</p> <p>6.1.1. Quy trình sản xuất</p>	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài cũ. - Giảng bài mới. - Tổ chức thảo luận về “quy trình sản xuất và quản trị chất lượng toàn diện trong sản xuất”. - Giao sinh viên chuẩn bị bài Chương 6. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. - Tham gia thảo luận tại lớp về chủ đề đã giao. 	A.1.1 A1.2 A.1.3	Tài liệu tham khảo

	<p>6.1.2. Quy trình sản xuất được tổ chức như thế nào?</p> <p>6.1.3. Thiết kế dòng chảy quy trình sản xuất</p> <p>6.2. Bố trí các phương tiện sản xuất</p> <p>6.2.1. Phân tích bốn kiểu bố cục thông dụng nhất</p> <p>6.2.2. Bố trí dịch vụ bán lẻ</p> <p>6.3. Quy trình dịch vụ</p> <p>6.4. Phân tích hàng chờ và mô phỏng</p> <p>6.5. Thiết kế và phân tích quy trình</p> <p>6.5.1. Phân tích quy trình</p> <p>6.5.2. Hiểu quy trình</p> <p>6.5.3. Quyết định thiết kế</p> <p>6.6. Quản trị chất lượng toàn diện</p>		<p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Thực hiện/tham gia buổi báo cáo bài tiểu luận nhóm; hỏi/ đáp các vấn đề cần giảng viên/nhóm báo cáo giải đáp. - Chuẩn bị các nội dung về học phần tiếp theo. 		
5	<p>CHƯƠNG 7: CÁC VẤN ĐỀ CỐT LÕI TRONG QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG</p>	CLO5	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài cũ; - Giảng bài mới, 	A.1.1 A1.2 A.1.3	<p><i>Chương 15+16+1 7</i></p>

	<p>7.1. Quyết định tìm nguồn cung ứng trong chuỗi cung ứng</p> <p>7.2. Định giá và quản trị doanh thu trong chuỗi cung ứng</p> <p>7.3. Công nghệ thông tin trong chiến lược chuỗi cung ứng</p> <p>7.4. Sự phù hợp của chiến lược chuỗi cung ứng trong chiến lược chung của tổ chức</p> <p>7.5. Sự bền vững và chiến lược chuỗi cung ứng</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thảo luận về “sự phù hợp giữa chiến lược chuỗi cung ứng trong chiến lược chung của tổ chức”. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Thực hiện/tham gia buổi báo cáo bài tiểu luận nhóm; hỏi/đáp các vấn đề cần giảng viên/nhóm báo cáo giải đáp. - Ôn tập các bài đã học. 	A.2.1	
--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------	--

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Trần Văn Đạt

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Văn Tiến

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Châu Đình Linh

HIỆU TRƯỞNG